

Bản án số: 143/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kiều Hương.

2. Bà Bùi Thị Thu Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa có: Bà Đỗ Thị Thảo Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/7/2025 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 427/2025/QĐXXST-HN ngày 28/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 230/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Yến Nh, sinh năm 1989 (Có mặt).

CCCD số: 087189014082, cấp ngày 21/9/2021.

Địa chỉ: Số 188B ấp Bình T, phường Tr, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Bị đơn: Anh Lý Thanh L, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

CMND/CCCD số: 312209274.

Địa chỉ: Số 188B ấp Bình T, phường Tr, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 28/5/2025 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Yến Nh trình bày: Chị và anh Lý Thanh L quen biết, tìm hiểu nhau thời gian khoảng 01 năm và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (Nay là phường Tr, tỉnh Đồng Tháp) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 132, ngày 19/10/2015. Sau khi kết vợ chồng chung sống bên gia đình anh L được 03 năm, sau đó chị đi về nhà mẹ ruột chị sống, khoảng 3 tháng sau thì anh L về nhà mẹ ruột chị ở được một thời gian thì anh L thường xuyên bỏ nhà đi 5 đến 10 ngày thì về, hiện tại anh L về nhà cha mẹ ruột cũng ở phường Tr khoảng 02 năm nay, chị và con đã nhiều lần liên lạc nhưng anh L không bắt máy hoặc để anh em của anh L bắt máy; con chung có 01 con tên Lý Thanh Nh – sinh ngày 08/4/2016, hiện đang sống với chị; tài sản chung không có; nợ chung không có.

Nay chị nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được nên yêu cầu được ly hôn với anh L; con chung khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi, anh L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi lao động được; tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn anh Lý Thanh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa Thẩm phán thực hiện đúng quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo qui định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng qui định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Riêng đối với yêu cầu cấp dưỡng do nguyên đơn yêu cầu là cao, do đó, đề nghị chấp nhận mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với bị đơn anh Lý Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử, nhưng anh L vắng mặt không có lý do; chị Trần Thị Yến Nh có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Nh, anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Yến Nh và anh Lý Thanh L có đăng ký kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã Tr, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên hôn nhân giữa chị Nh và anh L là hợp pháp.

Quá trình tố tụng chị Nh yêu cầu được ly hôn với anh L; Con chung hiện đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng; Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét yêu cầu của chị Trần Thị Yến Nh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nh và anh Lý Thanh L có đăng ký kết hôn vào năm 2015, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không quan tâm đến vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi nhiều lần không lý do. Quá trình tố tụng chị Nh cương quyết xin ly hôn. Đối với anh Lý Thanh L vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nh, cho thấy anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Nh là có cơ sở phù Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3.1] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Nh khai có một con tên Lý Thanh Nh – sinh ngày 08/4/2016, hiện chị Nh nuôi, khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét thấy, từ khi sinh ra đến thời điểm hiện tại cháu Lý Thanh Nh do chị Nh chăm sóc, nên cần tiếp tục giao chị Nh trực tiếp nuôi; Về mức yêu cầu cấp dưỡng chị Nh yêu cầu là cao so với qui định pháp luật nên Hội đồng xét

xử chấp nhận mức 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Yến Nh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Đối với nợ chung: Chị Trần Thị Yến Nh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Yến Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Yến Nh.

- Chị Trần Thị Yến Nh được ly hôn với anh Lý Thanh L.

- Con chung: Có 01 con tên Lý Thanh Nh – sinh ngày 08/4/2016, khi ly hôn giao chị Nh trực tiếp nuôi, anh Lý Thanh L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Lý Thanh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí:

- Anh Lý Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Chị Trần Thị Yến Nh phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006696 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, xem như chị Nh đã thi hành xong.

3/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4/ Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Yến Nh và anh Lý Thanh L được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 1, Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV1 tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Tr, Đồng Tháp;
- Các đương sự:
 - + Chị Trần Thị Yến Nh;
 - + Anh Lý Thanh L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương